

SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

TT	Điều lệ 2019	Điều lệ 2021	Ghi chú
1	<p>Bổ sung khoản 1 Điều 1</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>a. “Vốn điều lệ”...</p> <p>...</p> <p>i. “Việt Nam” là nước CHXHCN Việt Nam</p>	<p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>a. “Vốn điều lệ”...</p> <p>...</p> <p>i. “Việt Nam” là nước CHXHCN Việt Nam</p> <p>j. “Người có quan hệ gia đình” bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.</p>	<p>Căn cứ khoản 22 Điều 4 Luật doanh nghiệp 2020</p>
2	<p>Sửa đổi Điều 3</p> <p>Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật, là <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị</u>.</p> <p>Người đại diện theo pháp luật của Công ty có quyền hạn và nghĩa vụ sau.....</p>	<p>Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật, là Tổng giám đốc.</p> <p>Người đại diện theo pháp luật của Công ty...</p>	<p>Căn cứ Điều 12 Luật Doanh nghiệp 2020</p>
3	<p>Sửa đổi khoản 1, Điều 6</p> <p>1. Vốn điều lệ của Công ty là: 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng chẵn)</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 2.000.000 cổ phần bằng nhau với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần, <u>trong đó cổ phần Nhà nước nắm giữ là 751.800 cổ phần, tương ứng với 7.518.000.000 đồng, chiếm 37,59% vốn điều lệ.</u></p> <p><u>Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội là chủ sở hữu vốn Nhà nước tại Công ty. Việc cử người đại diện quản lý vốn Nhà nước tại Công ty do UBND Thành phố quyết định theo quy định hiện nay của Nhà nước và thành phố. Người đại diện quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định hiện hành của nhà nước.</u></p>	<p>1. Vốn điều lệ của Công ty là: 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng chẵn)</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 2.000.000 cổ phần bằng nhau với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.</p>	<p>Căn cứ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 27/3/2020 về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hà Nội. + Báo cáo số 133/BC-SGDHN ngày 15/6/2020 của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội về kết quả đấu giá bán cổ phần. + Công văn số 977/SGDHN-BĐG ngày 26/6/2020 của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc chuyển tiền và danh sách sở hữu cổ phần.

TT	Điều lệ 2019	Điều lệ 2021	Ghi chú
	<p>Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty là Ông Đỗ Quang Thịnh đại diện quản lý vốn nhà nước là 751.800 cổ phần, tương ứng 7.518.000.000 đồng, chiếm 37,59% vốn điều lệ.</p>		<p>+ Công văn 7992/VSD-ĐK.NV ngày 03/9/2020 của VSD về việc hoàn thành chuyển quyền sở hữu chứng khoán HAB</p>
4	<p>Sửa đổi khoản 4 Điều 7 4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty</p>	<p>4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây: a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</p>	<p>Căn cứ khoản 3 Điều 121 Luật doanh nghiệp 2020</p>
5	<p>Sửa đổi khoản 3, Điều 12 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <u>10%</u> (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có các quyền sau: a/ Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này b/ Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp; c/ Kiểm tra và nhận các bản sao hoặc trích dẫn danh sách cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; d/ Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết ...; e/ Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau: a/ Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty; b/ Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp; c/ Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết ...; d/ Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>Căn cứ Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020</p>
6	<p>Bổ sung Điều 13 Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau: 1. Tuân thủ</p>	<p>Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau: 1. Tuân thủ ...</p>	<p>Căn cứ Điều 119 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

TT	Điều lệ 2019	Điều lệ 2021	Ghi chú
		<p>...</p> <p>7. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</p>	
7	<p>Bổ sung khoản 1 Điều 14</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 (một) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 (một) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	Căn cứ khoản 2 Điều 139 Luật doanh nghiệp 2020
8	<p>Bổ sung khoản 2 Điều 15</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>...</p> <p>n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định ...</p> <p>o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>...</p> <p>n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định ...</p> <p>o. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</p> <p>p. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	Căn cứ khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020
9	<p>Sửa đổi khoản 2 Điều 16</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định ...</p>	<p>2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được</p>	Căn cứ Điều 144 Luật doanh nghiệp 2020

TT	Điều lệ 2019	Điều lệ 2021	Ghi chú
		ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.	
10	<p>Sửa đổi khoản 3 Điều 18</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất <u>10 (mười)</u> ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 (hai mươi mốt) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	Căn cứ khoản 1 Điều 143 Luật doanh nghiệp 2020
11	<p>Bổ sung Điều 21</p> <p>Điều 21: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. ...</p> <p>...</p> <p>4. ...</p>	<p>Điều 21: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. ...</p> <p>...</p> <p>4. ...</p> <p>5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>	Căn cứ Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020
12	<p>Bổ sung khoản 1 Điều 23</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản ...</p> <p>a. ...</p> <p>...</p> <p>i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký</p>	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản ...</p> <p>a. ...</p> <p>...</p> <p>i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên</p>	Căn cứ Điều 150 Luật doanh nghiệp 2020

TT	Điều lệ 2019	Điều lệ 2021	Ghi chú
		khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.	
13	<p>Bổ sung điểm n, khoản 2 Điều 27 Điều 27: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>1. ... 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị ... a. n. <u>Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị Công ty lên Đại hội đồng cổ đông;</u> o. ...</p>	<p>Điều 27: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>1. ... 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị ... a. n. Trình báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty, báo cáo tài chính đã được kiểm toán, báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành công ty, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát lên Đại hội đồng cổ đông; ...</p>	Căn cứ Điều 175 Luật doanh nghiệp 2020
14	<p>Bổ sung Điều 30 Điều 30: Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>1. 15. ...</p>	<p>Điều 30: Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>1. 15. ... 16. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.</p>	Căn cứ khoản 4 Điều 153 Luật doanh nghiệp 2020
15	<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 37 3. Các Kiểm soát viên bầu 01 (một) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. <u>Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách</u></p>	<p>3. Các Kiểm soát viên bầu 01 (một) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. Trưởng ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên</p>	Căn cứ Điều 168 Luật doanh nghiệp 2020

TT	Điều lệ 2019	Điều lệ 2021	Ghi chú
	tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát các các quyền và trách nhiệm sau ...	ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. ...	